

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2803/TTr-SXD ngày 05/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh một phần diện tích đất công nghiệp tại lô I-3a với diện tích khoảng 6,13 ha sang chức năng kho tàng (ký hiệu KB1).
2. Điều chỉnh hoán đổi vị trí Trạm biến áp



a) Điều chỉnh một phần diện tích đất công nghiệp thuộc lô L-1 với diện tích khoảng 1,4 ha sang đất hạ tầng kỹ thuật để bố trí Trạm biến áp (vị trí phía Đông của đường 319 tiếp giáp lô U1).

b) Điều chỉnh diện tích lô đất U2 (Trạm cấp điện, diện tích 1,4 ha) từ đất hạ tầng kỹ thuật sang đất công nghiệp (ký hiệu I2-10) và chuyển diện tích 0,39 ha đất cây xanh thành đất công nghiệp lô I2-10.

3. Điều chỉnh một phần diện tích lô L-1 sang chức năng kho bãi (ký hiệu KB2) với diện tích 15,43 ha.

4. Điều chỉnh một phần diện tích đất cây xanh lô P-1 với diện tích khoảng 1.000 m² sang chức năng đất hạ tầng kỹ thuật bố trí Trạm cung cấp Gas (ký hiệu U-7).

5. Cơ cấu sử dụng đất Khu công nghiệp sau điều chỉnh thay đổi như sau:

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng cộng	383,84	100,00	383,84	100,00
1	Đất công nghiệp, kho tàng + Khu nghiên cứu và phát triển	275,33	71,73	275,11	71,67
	Đất công nghiệp	268,09		246,30	
	Khu nghiên cứu và phát triển	7,24		7,24	
	Đất kho tàng	0		21,57	
2	Đất trung tâm điều hành và dịch vụ	6,3	1,64	6,3	1,64
3	Đất giao thông nội bộ, bãi đậu xe	54,93	14,31	55,15	14,38
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	5,4	1,41	5,5	1,43
5	Đất cây xanh công viên, cây xanh cách ly, mặt nước	41,88	10,91	41,78	10,88
II	Đất ngoài khu công nghiệp	26,47		26,47	
1	Đường ĐT.319 và nút giao 319	26,47		26,47	
	Tổng cộng	410,31		410,31	

(Bản đồ trích vẽ quy hoạch sử dụng đất phạm vi điều chỉnh đính kèm).

Điều 2. Nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này không làm ảnh hưởng đến quy hoạch phân khu được duyệt và việc kết nối hạ tầng kỹ thuật chung tại khu vực; các vấn đề khác có liên quan phát sinh từ việc điều chỉnh nêu trên là không đáng kể, Công ty cổ phần Đô thị Amata Long Thành có trách nhiệm cập nhật và làm rõ trong các bước tiếp theo.

Trên cơ sở nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tính toán lại tiền thuê đất của nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác không liên quan đến việc điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý theo Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 26/05/2017 của UBND tỉnh về việc duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành, huyện Long Thành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Chủ tịch UBND thị trấn Long Thành, Chủ tịch UBND xã Tam An, Chủ tịch UBND xã An Phước; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Amata Long Thành; Lãnh đạo các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu : VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

